

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 97/TTr-STC ngày 14/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng nước hoặc làm dịch vụ cấp nước từ công trình thủy lợi đã xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, không phân biệt nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, nguồn tài trợ hay công trình nhân dân tự đóng góp để phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp.

2. Đơn giá thu dịch vụ:

2. Đơn giá thu dịch vụ:

a) Biểu mức thu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa theo biện pháp tưới, tiêu nước hiện có trên địa bàn tỉnh:

TT	Biện pháp công trình	Mức thu (1.000 đ/ha/ vụ)	Quy định công trình áp dụng mức thu
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.811	Áp dụng với trạm bơm cố định tưới trực tiếp cho đồng ruộng.
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267	Áp dụng đối với tất cả các công trình có đầu mối là hồ chứa, đập dâng và dẫn nước bằng kênh mương (hoặc đường ống dẫn nước) tự chảy
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539	Áp dụng đối với công trình đầu mối là trạm bơm cố định, bơm vào hệ thống kênh mương tự chảy vào đồng ruộng.

- Mức giá được tính từ đầu mối đến mặt ruộng đối với công trình thủy lợi không có cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước và chỉ do 1 tổ chức quản lý thống nhất.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức phí quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

b) Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tưới bằng công trình thủy lợi thì mức giá bằng 40% mức giá quy định tại Biểu trên.

c) Các mức giá quy định nêu trên được tính từ vị trí cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước đến công trình đầu mối của công trình thủy lợi.

d) Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Quyết định này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

3. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

a) Đơn vị thu: Ban thủy lợi các xã chịu trách nhiệm tổ chức thu.

b) Quản lý, sử dụng:

- Tổ chức thu, quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành về quản lý tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thời điểm áp dụng: Các nội dung quy định tại Điều 1 được áp dụng từ ngày 01/01/2017.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện.

3. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, Ban thủy lợi các xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật về giá.

4. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được giải đáp theo thẩm quyền hoặc gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NLN1,2, TH2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong